



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : Số 3 An Dương, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 37764615

Website : sbm.com.vn

Mail: bacminh.sbm@gmail.com

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hà Nội, tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về Tổng kết đánh giá quá trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng phát triển của Công ty trong năm 2026.

Phần 1:

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023-2028. Các Thành viên trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới có sự thay đổi so với trước đó, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm:

- Ông Lê Đình Lượng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 01/07/2025).

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Hương - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/07/2025).

- Ông: Lại Hợp Quốc - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Ông: Vũ Minh Tú - Chức vụ: Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm kể từ ngày 22/04/2025).

- Bà: Thiều Thị Hằng My - Chức vụ: Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm kể từ ngày 22/04/2025).

- Bà: Nguyễn Thị Kim Lan - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Ông: Đỗ Minh Đức

- Chức vụ: Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 cũng đã tiến hành bầu Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh không có sự thay đổi, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 bao gồm:

- Ông: Nguyễn Văn Minh

- Chức vụ: Trưởng ban

- Ông: Nguyễn Quốc Thái

- Chức vụ: Thành viên

- Ông: Lê Lam Thanh

- Chức vụ: Thành viên

3. Ban giám đốc:

- Ông: Vũ Minh Tú - Chức vụ: Giám đốc (Bổ nhiệm lại kể từ ngày 23/04/2025).

- Ông: Nguyễn Tài Tuân

- Chức vụ: Phó giám đốc

- Ông Lê Đắc Dân

- Chức vụ: Phó giám đốc (Bổ nhiệm lại kể từ ngày 05/06/2025)

4. Kế toán trưởng: Bà Bùi Tuyết Vân

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế, đã tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp định kỳ và 5 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền. Đồng thời, HĐQT tổ chức giám sát Ban Giám đốc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

1.1. Các cuộc họp hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp (lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	5/15	33,33 %	Bổ nhiệm từ ngày 01/07/2025
2	Lê Đình Lượng	10/15	66,67 %	Miễn nhiệm từ ngày 01/07/2025
3	Vũ Minh Tú	7/15	46,67 %	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
4	Lại Hợp Quốc	15/15	100 %	

5	Thiều Thị Hằng My	8/15	53,33 %	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2025
6	Nguyễn Thị Kim Lan	15/15	100 %	
7	Đỗ Minh Đức	15/15	100 %	

1.2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2025

TT	Số Biên bản /Nghị quyết HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	01.1/QĐ-HĐQT-SBM	03/01/2025	Quyết định về việc: Bán thanh lý xe Toyota Fortuner Biển số đăng ký 29A-686.55 và mua xe Ô tô mới phục vụ công tác QLVH các NMTĐ của Công ty	100%
2	01.2/QĐ-HĐQT-SBM	09/01/2025	Quyết định về việc: Thành lập hội đồng thanh lý tài sản hết khấu hao, không còn sử dụng của các nhà máy trực thuộc SBM	100%
3	02/QĐ-HĐQT-SBM	10/01/2025	Quyết định về việc: Chi khen thưởng cho tập thể CBCNV và các cá nhân, tập thể đạt thành tích trong năm 2024	100%
4	03/QĐ-HĐQT-SBM	13/01/2025	Quyết định về việc: Khen thưởng Tập thể, cá nhân đạt thành tích năm 2024	100%
5	04/QĐ-HĐQT-SBM	16/01/2025	Quyết định về việc: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
6	05.1/QĐ-HĐQT-SBM	13/02/2025	Quyết định về việc: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô mới	100%
7	08.1/QĐ-HĐQT-SBM	24/02/2025	Quyết định về việc: Thành lập hội đồng thanh lý tài sản xe ô tô Fortuner BKS 29A-686.55	100%
8	12/NQ-HĐQT-SBM	05/03/2025	Nghị quyết vv: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
9	18/QĐ-HĐQT-SBM	10/03/2025	Quyết định về việc: Chỉ định thầu đơn vị Tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác sử dụng nước mặt công trình NMTĐ Nà Tàu	100%
10	20.1/QĐ-HĐQT-SBM	20/03/2025	Quyết định về việc: Phê duyệt phương án và dự toán chi phí Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ phần thiết bị NMTĐ Suối Sập 3 năm 2025	100%



TT	Số Biên bản /Nghị quyết HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ biểu quyết
11	20.2/QĐ-HĐQT-SBM	20/03/2025	Quyết định về việc: Phê duyệt chỉ định thầu gói thầu Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ tổ máy H1, H2, Trạm biến áp 35kV và thiết bị phụ (phần điện và chuyên gia phần cơ) NMTĐ Suối Sập 3 năm 2025	100%
12	28.1/QĐ-VP-SBM	15/04/2025	Quyết định về việc: Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh	100%
13	30/NQ- HĐQT-SBM	21/04/2025	Nghị quyết thông qua Bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty; Thông qua chủ trương thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty	100%
14	31/QĐ-HĐQT-SBM	21/04/2025	Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty	100%
15	32/QĐ-HĐQT-SBM	21/04/2025	Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty	100%
16	34/NQ- HĐQT-SBM	22/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025	100%
17	34.2/QĐ-HĐQT-SBM	23/04/2025	Quyết định phê duyệt phương án và dự toán chi phí Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ phần thiết bị NMTĐ Thoong Gót năm 2025	100%
18	34.3/QĐ-HĐQT-SBM	24/04/2025	Quyết định về việc Phê duyệt chỉ định thầu gói Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ tổ máy H1,H2,H3, trạm 35 KV, thiết bị phụ (Phần điện và chuyên gia phần cơ) và kiểm định thiết bị điện NMTĐ Thoong Gót năm 2025	100%
19	46/QĐ-HĐQT-SBM	22/05/2025	Quyết định về việc Chỉ định thầu đơn vị thực hiện Kiểm toán BCTC năm 2025	100%
20	50/NQ- HĐQT-SBM	29/05/2025	Nghị quyết trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông	100%
21	54/NQ- HĐQT-SBM	30/06/2025	Nghị quyết Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, bổ nhiệm Thành viên HĐQT	100%

TT	Số Biên bản /Nghị quyết HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ biểu quyết
22	80/NQ- HĐQT-SBM	29/07/2025	Nghị quyết vv: Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 cho cổ đông	100%
23	89/QĐ-HĐQT-SBM	09/09/2025	Quyết định về việc: Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh	100%
24	90/QĐ-HĐQT-SBM	09/09/2025	Quyết định về việc: Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh	100%
25	93/QĐ-HĐQT-SBM	11/09/2025	Quyết định về việc: Vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Sở GD 3 để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD của Công ty.	100%
26	99/NQ- HĐQT-SBM	31/10/2025	Nghị quyết vv: Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 cho cổ đông	100%
27	102.1/ QĐ-HĐQT-SBM	08/12/2025	Quyết định về việc: Phê duyệt phương án kỹ thuật cải tạo hệ thống thiết bị nâng vận hành công xả cát NMTĐ Tà Cọ	100%
28	103/NQ-HĐQT-SBM	01/12/2025	Nghị quyết vv: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông SBM	100%
29	104/QĐ-HĐQT-SBM	01/12/2025	Quyết định về việc: Thành lập ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
30	104.1/QĐ-HĐQT-SBM	22/12/2025	Quyết định về việc: Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng đường tràn và cầu tràn liên hợp vào NMTĐ Nậm Công 3	100%
31	110/QĐ-HĐQT-SBM	30/12/2025	Quyết định về việc: Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	100%

- Trong năm 2025, HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 22 tháng 04 năm 2025.

- HĐQT thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với các hoạt động điều hành công ty của Ban điều hành, đặc biệt trong các vấn đề triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

- HĐQT giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của BĐH, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn, hiệu quả. Các thành viên HĐQT cũng thường xuyên tham gia các cuộc họp với BĐH nhằm kịp thời nắm bắt thông tin phục vụ công tác giám sát của HĐQT. Định kỳ theo quý, HĐQT tổ chức họp với BĐH để đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

- HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và có chỉ đạo sát sao, kịp thời đối với công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý và điều hành sản xuất vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và Công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- HĐQT đã trực tiếp lên kiểm tra tại tất cả các Nhà máy thủy điện của Công ty đang quản lý vận hành. Tổ chức các buổi gặp mặt và làm việc trực tiếp toàn thể CBCNV trong Công ty nhằm nắm bắt cụ thể tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các chỉ đạo sâu sát, kịp thời hơn.

2. Công tác quản lý, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- HĐQT giám sát, điều hành hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế quản trị nội bộ và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

- HĐQT theo dõi sát sao tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua các báo cáo định kỳ về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính để kịp thời chỉ đạo các vấn đề phát sinh trong sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

- Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc trong năm 2025 tập trung vào các nội dung cơ bản như sau:

+ Giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

+ Giám sát kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty.

+ Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

*** Một số kết quả hoạt động SXKD đạt được:**

- Năm 2025 tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp tuy nhiên lưu lượng nước đổ về tại khu vực các nhà máy khá tốt, công tác quản lý vận hành các nhà máy thủy điện thực hiện nghiêm túc, an toàn đảm bảo phát huy tối đa hiệu suất vận hành cùng với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra đã mang lại cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh những kết quả tích cực trong cụ thể như sau:

- Sản lượng điện năm 2025 đạt 227,2 triệu kWh bằng 102,7% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 103 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu sản xuất điện năm 2025 đạt 287,5 tỷ đồng, bằng 101,2 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 102,9% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt là 146,5 tỷ đồng, bằng 104,3 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 97 % so với cùng kỳ năm 2024.

Trong năm qua với vai trò và trách nhiệm của mình HĐQT đã tích cực chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành Công ty. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban giám đốc trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm tài chính 2025 cụ thể:

+ Đảm bảo vận hành các nhà máy thủy điện an toàn ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị.

+ Chủ động trong công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị, các hạng mục công trình phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

+ Đảm bảo thu nhập, đời sống của CBCNV, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững những năm tiếp theo.

+ Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo đúng quy định, chính sách điều hành minh bạch, có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

3. Công tác chỉ đạo, giám sát tài chính kế toán.

- Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát hoạt động tài chính theo Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Tài chính của Công ty. HĐQT đánh giá công tác tài chính thông qua các báo cáo thực trạng doanh thu, chi phí, dòng tiền tháng, quý, 06 tháng để giao Ban giám đốc điều hành công tác sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các nhà máy và có phương án về dòng tiền phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.

1522
T Y
I AN
AT TR
MINH
O H P

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Giám đốc thường xuyên củng cố, nâng cao công tác kế toán, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

4. Quan hệ cổ đông

- Công ty vẫn duy trì quan hệ với các cổ đông, tiếp xúc và cung cấp thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.

- Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Phần 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 HĐQT đề ra những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong năm 2026 với những nội dung sau:

1. Mục tiêu :

- Tiếp tục vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện, phát huy tối đa phát giờ cao điểm mùa khô các nhà máy để đảm bảo doanh thu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và thiết bị.

- Tập trung nguồn lực để hiện đại hóa thiết bị và nâng cao trình độ nhân sự nhằm tự chủ hoàn toàn trong công tác sửa chữa, bảo dưỡng nội bộ. Xây dựng đội ngũ kỹ thuật chất lượng cao, tiến tới phát triển mảng kinh doanh cung cấp dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa thiết bị cơ điện cho thị trường bên ngoài.

- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư mới và mở rộng quy mô sản xuất nhằm đa dạng hóa nguồn thu và đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận dài hạn. Đặc biệt, chủ động xây dựng chiến lược ứng phó và phương án kinh doanh hiệu quả cho giai đoạn các hợp đồng mua bán điện theo biểu giá chi phí tránh được hết hiệu lực.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2026
1	Sản lượng điện	10 ⁶ kWh	193,5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	257,5
3	Chi phí	Tỷ đồng	139,5
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	103
5	Tỉ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	30,0

3. Giải pháp thực hiện :

- Hội đồng quản trị tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu sản phẩm mục tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026 và các nhiệm vụ theo Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua phấn đấu đạt kết quả toàn diện nhất.

- Tập trung kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; duy trì các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên nhằm khai thác tối đa nguồn lực hiện có, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường giám sát công tác tài chính; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh theo hướng tiết giảm, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả, lợi nhuận; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế tài chính của Công ty trên nguyên tắc minh bạch, công khai và trách nhiệm.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành và các tổ chức đoàn thể, Công đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo an toàn và sinh lời, gia tăng giá trị cho Công ty và cổ đông.

- Hội đồng quản trị tiếp tục cùng Ban giám đốc tích cực tìm kiếm các cơ hội để đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện và các dự án có hiệu quả khác để gia tăng tài sản và giá trị cổ phần cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, có ý kiến đóng góp bổ sung và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Hương





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : Số 3 An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024 37764615
Website : sbm.com.vn

Mail: bacminh.sbm@gmail.com

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hà Nội, tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025 thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt trong quý III lũ từ thượng nguồn đổ về đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất và vận hành của các nhà máy thủy điện trực thuộc Công ty. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Ban điều hành cùng tinh thần nỗ lực, trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đảm bảo công tác quản lý, vận hành các nhà máy an toàn, ổn định, qua đó hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt năm 2025

- Sản lượng điện năm 2025 đạt 227,2 triệu kWh bằng 102,7% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 103 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 289,1 tỷ đồng, trong đó doanh thu sản xuất điện đạt 287,5 tỷ đồng, bằng 101,2 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 102,9% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt là 146,5 tỷ đồng, bằng 104,3% so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 97,0% so với cùng kỳ năm 2024.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

TT	Nội dung	Kế hoạch năm điều chỉnh 2025	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ TH so với cùng kỳ 2024
I	Sản lượng (10 ⁶ kWh)	221,23	220,6	227,2	102,7%	103%
1	Suối Sập 3	48,39	47,8	48,6	100,4%	101,7%
2	Tà Cọ	115,30	113,8	119	103,2%	104,6%
3	Thoong Gót	10,20	12,4	10,8	105,9%	87,1%
4	Nà Tầu	16,96	17,8	17,2	101,4%	96,6%
5	Nậm Công 3	30,38	28,9	31,6	104,0%	109,3%
II	Doanh thu (tỷ đồng)	285,81	281	289,1	101,2%	102,9%
1	Suối Sập 3	63,32	62,6	62,11	98,1%	99,2%
2	Tà Cọ	149,99	145	152,4	101,6%	105,1%
3	Thoong Gót	10,89	13,4	11,34	104,1%	84,6%
4	Nà Tầu	20,61	22,2	21,13	102,5%	95,2%
5	Nậm Công 3	39,48	36,9	40,52	102,6%	109,8%
6	Doanh thu khác	1,52	0,9	1,6	105,4%	177,8%
III	Chi phí (tỷ đồng)	129,62	116,3	124,2	95,8%	106,8%
IV	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	140,48	150,8	146,5	104,3%	97%

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2025

2.1. Công tác quản lý vận hành nhà máy:

- Năm 2025, các nhà máy thủy điện của Công ty duy trì hoạt động vận hành ổn định, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị. Công tác an toàn lao động (ATLĐ) và vệ sinh lao động (VSLĐ) được thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra bất kỳ tai nạn lao động nào trong toàn Công ty.

- Hoàn thành việc cấp giấy phép hoạt động điện lực cho NMTĐ Thoong Gót vào tháng 2/2025, NMTĐ Nậm Công 3 vào cuối tháng 3/2025, NMTĐ Nà Tầu vào cuối

tháng 6/2025 và NMTĐ Tà Cọ vào tháng 12/2025 giúp các nhà máy đủ điều kiện pháp lý vận hành thương mại.

- Hoàn thành công tác xử lý sự cố bị rò nước gây sụt ruộng của kênh dẫn nước của NMTĐ Thoong Gót đảm bảo mực nước phát điện của nhà máy cũng như đảm bảo việc sản xuất nông nghiệp của các hộ dân xung quanh khu vực nhà máy.

- Công tác sửa chữa – bảo dưỡng định kỳ: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ NMTĐ Suối Sập 3 hoàn thành vượt tiến độ 10 ngày so với kế hoạch đề ra đạt kết quả cao (tháng 4/2025) và thay thế máy phát tuabin, tủ kích từ mới cho tổ máy H3 kết hợp cùng sửa chữa bảo dưỡng định kỳ tổ máy H1, H2 NMTĐ Thoong Gót (tháng 5,6/2025)

- Công tác sửa chữa xây dựng:

+ Sửa chữa dây số 2 khu cư xá Nhà máy thủy điện Thoong Gót vào tháng 4/2025

+ Xây dựng đường giao thông vào Nhà máy Suối sập 3 vào tháng 6/2025.

+ Xử lý kè đá chống sạt lở đường vào NMTĐ Tà Cọ tháng 4/2025.

+ Sửa chữa xây dựng, xử lý các tồn tại về công tác PCCC trạm biến áp NMTĐ Tà Cọ và Nậm Công 3 vào tháng 4-5/2025.

- Hoàn thành công tác xử lý, bảo dưỡng máy cắt đầu cực bị hỏng giảm chấn và hỏng tiếp điểm phụ của NMTĐ Tà Cọ vào tháng 4/2025.

- Hoàn thiện lắp đặt cabin chống ồn cho gian máy phát NMTĐ Nà Tầu đạt yêu cầu, chất lượng đảm bảo cho công tác vận hành nhà máy.

- Công ty đã xin được giấy phép môi trường của NMTĐ Thoong Gót, NMTĐ Nà Tầu, NMTĐ Nậm Công 3 và đã đăng ký môi trường cho 2 NMTĐ Suối Sập 3 và Tà Cọ.

- Trong quý III/2025, thời tiết diễn biến hết sức cực đoan, bão và lũ từ thượng nguồn đổ về hồ chứa Nhà máy thủy điện Tà Cọ, gây sạt lở hệ thống đường giao thông, công trình và khu vực xung quanh hai nhà máy Tà Cọ và Nậm Công 3. Để khắc phục tình trạng bùn, cát bồi lắng tập trung với khối lượng lớn tại cửa nhận nước, Nhà máy thủy điện Tà Cọ đã tạm dừng vận hành và huy động hai tàu hút bùn nạo vét ngay tại khu vực này nhằm duy trì các thông số kỹ thuật tối ưu nhằm nâng cao hiệu suất phát điện (giảm hiện tượng chênh áp). Song song đó, Công ty đã triển khai phương án thuê máy xúc để nạo vét các khu vực bị sạt lở, kết hợp dọn dẹp, vệ sinh khu vực xung quanh nhà máy, bảo đảm điều kiện lưu thông và sinh hoạt cho cán bộ, công nhân viên.

- Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng bộ lọc tinh cho Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 để cấp nước cho hệ thống chèn kín trục.



- Hoàn thành công tác xử lý vệ sinh lưới và làm kín khe hở giữa tường ngực và lưới chắn rác để hạn chế gỗ vào đường hầm gây mắc cánh hướng và bánh xe công tác của NMTĐ Nậm Công 3.

- Hoàn thành công tác lắp đặt lưới chắn rác nổi của 2 nhà máy thủy điện Tà Cọ và Nậm Công 3 vào tháng 8 và tháng 9/2025 đảm bảo an toàn, ổn định và hiệu quả trong vận hành phát điện.

- Hoàn thành công tác cải tiến lắp đặt lưới lọc rác và bảo dưỡng bộ lọc rác cho nhà máy thủy điện Tà Cọ vào tháng 09/2025

- Hoàn thành công tác lắp đặt cảm biến hạ lưu đập và cảm biến đo mực nước suối trên thượng nguồn cho NMTĐ Tà Cọ.

- Kè đá các điểm công trình bị sạt lở, hở hàm ếch trơn trượt, đổ sika đầu các thanh thép giằng gia cố kênh và thi công cột hàng rào lan can tuyến từ cửa nhận nước đến cửa xả cát cho Nhà máy thủy điện Nà Tàu.

- Công ty đã bàn giao và xử lý chất thải nguy hại cho 3 nhà máy (Tà Cọ, Suối Sập 3, Nậm Công 3) theo đúng quy định, các nhà máy còn lại hiện tại chưa đến thời hạn thu gom.

- Lắp đặt thay thế hệ thống điều khiển điều tốc, 01 trạm quan trắc đo mưa trên lưu vực cho NMTĐ Thoong Gót.

- Hoàn thành công tác nạo vét hạ lưu kênh xả NMTĐ Nà Tàu, góp phần hạ thấp mực nước hạ lưu kênh xả và tối ưu hóa hiệu suất vận hành tổ máy phát điện.

- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành Quy trình an toàn điểm và kiểm soát năng lượng sẽ được áp dụng từ ngày 01/01/2026 trong toàn SBM.

- Hoàn thành lập và phê duyệt phương án xây dựng, phương án sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa nhỏ cho các NMTĐ thực hiện trong năm 2026.

- Công tác báo cáo định kỳ gửi cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, an toàn điện và bảo vệ môi trường.

2.2. Công tác tài chính:

- Hoàn thành công tác lập, công bố Báo cáo tài chính theo quý và kiểm toán BCTC bán niên năm 2025 đúng thời gian quy định của UBCKNN và HNX.

- Doanh thu điện trong năm 2025 tăng cao ước đạt 287,5 tỷ đồng nên dòng tiền Công ty tương đối ổn định, cân đối được nguồn chi trả gốc lãi ngân hàng và trả cổ tức đúng thời hạn. Công ty đã Tối ưu hóa quản trị dòng tiền để thực hiện gửi tiết kiệm có

kỳ hạn mang lại doanh thu tài chính ước đạt hơn 1,6 tỷ đồng.

- Trong năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện vào các ngày 23/01/2025 và 27/06/2025. Đồng thời, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2025 (đợt 1 và đợt 2) với tổng tỷ lệ 20% bằng tiền, chi trả vào các ngày 28/08/2025 và 28/11/2025. Trên cơ sở cân đối dòng tiền, Công ty tiếp tục thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2025 với tỷ lệ 10% bằng tiền và được chi trả trong vào ngày 06/02/2026.

2.3. Công tác tổ chức nhân sự, đoàn thể

- Đảm bảo thực hiện đúng, kịp thời các chế độ, chính sách liên quan đến lương, thưởng, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác đảm bảo quyền lợi cho CBCNV tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.

- Hoàn thành công tác tổ chức Hội nghị Tổng kết kết quả SXKD năm 2024 và tổ chức các hoạt động nghỉ lễ Tết Nguyên đán năm 2025 cho toàn thể CBCNV Công ty trong không khí vui tươi, đầm ấm, an toàn, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Tuyển dụng bổ sung 02 nhân sự cho cụm Nhà máy thủy điện (NMTĐ) Thoong Gót và Nà Tầu, cùng 01 kỹ thuật viên cho cụm NMTĐ Tà Cọ và Nậm Công 3, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và vận hành các nhà máy.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 22/04/2025.

- Tổ chức thành công kỳ nghỉ dưỡng sức cho 50 % CBCNV khỏi nhà máy và văn phòng công ty vào tháng 6/2025 trong tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các bộ phận trong đại gia đình Bắc Minh- Người lao động được khám sức khỏe bởi cơ sở uy tín nhằm phân loại đánh giá đúng chất lượng người lao động để phân công công việc hợp lý.

- Đảm bảo thực hiện đúng, kịp thời các chế độ liên quan đến lương, thưởng, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác đảm bảo quyền lợi cho CBCNV tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc. Thu nhập bình quân của NLĐ trong năm 2025 ước đạt là 20,8 triệu/tháng tăng 5% so với năm 2024 là 19,8 triệu/ tháng.

- Phát huy vai trò của Công đoàn Công ty trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV; đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, chăm sóc môi trường nơi làm việc sạch đẹp, trong lành.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026

5522
3 TY
HÀN
IÁT TRI
MINH
IỐ HP

Trong năm 2026, Ban Giám đốc tập trung vào 4 mục tiêu trọng tâm sau:

- Quản trị vận hành an toàn và hiệu suất: Đảm bảo 05 nhà máy thủy điện vận hành an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị; tối ưu hóa việc khai thác tài nguyên nước dựa trên tình hình thủy văn thực tế để phân đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu SXKD (Sản lượng 193,5 triệu kWh; Lợi nhuận sau thuế 106 tỷ đồng).

- Tự chủ kỹ thuật và phát triển dịch vụ: Đẩy mạnh hiện đại hóa thiết bị và đào tạo nhân sự nhằm tự chủ hoàn toàn công tác sửa chữa, bảo dưỡng nội bộ, tiến tới cung cấp dịch vụ kỹ thuật cơ điện cho thị trường bên ngoài.

- Thích ứng chính sách và mở rộng quy mô: Chủ động xây dựng phương án kinh doanh cho giai đoạn các hợp đồng mua bán điện theo biểu giá chi phí tránh được hết hiệu lực; tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư mới để đa dạng hóa nguồn thu.

- Tuân thủ pháp lý và quản trị rủi ro: Kiểm soát chặt chẽ quy trình vận hành, an toàn đập và hồ chứa; đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Chứng khoán.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Điện thương phẩm	kWh	193.528.294
2	Doanh thu	Đồng	257.524.080.133
3	Tổng chi phí	Đồng	139.497.726.702
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	118.026.353.431
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	14.883.108.809
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	103.143.244.622
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.290

3. Các công việc cụ thể:

- Lập phương án, chuẩn bị vật tư thiết bị, bố trí nhân lực, tổ chức thực hiện tốt các hạng mục phụ trợ trước khi tiến hành sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên các nhà máy thủy điện: Tà Cọ và Nậm Công 3 (dự kiến vào cuối tháng 3/2026).

- Định kỳ đánh giá thiết bị, thực hiện công tác sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các nhà máy.

- Thực hiện đầu tư xây dựng đường tràn và cầu tràn liên hợp vào NMTĐ Nậm

Công 3 (dự kiến hoàn thành vào quý II/ 2026).

- Tiếp tục triển khai công tác nạo vét bùn, cát lòng hồ NMTĐ Tà Cọ để đảm bảo dung tích hữu ích điều tiết phát điện cao điểm cho cụm NMTĐ Tà Cọ - Nậm Công 3.

- Lắp đặt hệ thống xi lanh thủy lực điều khiển cửa van vận hành cửa xả cát NMTĐ Tà Cọ, thi công làm nhà chứa thiết bị điều khiển xi lanh cửa xả cát.

- Thực hiện thay thế công tơ đo đếm điện năng cho NMTĐ Nà Tầu và NMTĐ Thoong Gót theo đúng quy định để đảm bảo việc đo lường điện năng chính xác, đúng quy định và phục vụ công tác quản lý.

- Hoàn thành Báo cáo tài chính kiểm toán theo đúng thời gian quy định.

- Xây dựng bản đồ ngập lụt của các nhà máy theo công văn về việc thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước của các cơ quan chủ quản

- Tiếp tục thực hiện sửa chữa khu nhà vận hành và khu vực cảnh quan của các nhà máy để đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt cho tập thể CBCNV nhà máy.

- Thi công, lắp đặt hệ thống PCCC cho các nhà máy thủy điện Nậm Công 3 theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Bám sát các đơn vị tư vấn để thực hiện lập các phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, xây dựng bản đồ ngập lụt, lập quy trình vận hành hồ chứa định kỳ của các Nhà máy thủy điện trực thuộc SBM.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 trong tháng 4/2026

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Kỷ niệm 15 năm phát điện thương mại NMTĐ Suối Sập 3 dự kiến vào tháng 07/2026.

- Giám sát, kiểm tra định kỳ các nhà máy để duy trì thực hiện công tác kỹ thuật, công tác 5S, an toàn, vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, an toàn đập theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng đầy đủ các quy định luật chứng khoán và Ủy ban chứng khoán, tạo thuận lợi tốt nhất cho các cổ đông trong việc thanh khoản, chuyển nhượng cổ phiếu.

- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá trong lao động sản xuất, phát huy vai trò của Công đoàn trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty. Phấn đấu mỗi NMTĐ, Phòng tối thiểu có 01 sáng kiến cấp Công ty về đổi mới quy trình, giải quyết công việc, hoặc cải tiến kỹ thuật, góp phần để tạo phong trào thi đua và khen thưởng cuối năm.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh



năm 2026 của Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, có ý kiến góp ý, bổ sung và thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC 



Vũ Minh Tú



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : Số 3 An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 37764615

Website : sbm.com.vn

Mail: bacminh.sbm@gmail.com

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hà Nội, tháng 04 năm 2026



Số: 17/BC-BKS-SBM

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026 TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Căn cứ:

- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát như sau:

I. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2025

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện.
- Qua thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, BKS thống nhất với kết quả SXKD được Công ty công bố tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, đã phản ánh được kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2025 như sau:



- Sản lượng điện năm 2025 đạt 226,8 triệu kWh bằng 102,7% so với kế hoạch, bằng 103% so với cùng kỳ năm 2024.

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 289,1 tỷ đồng, trong đó doanh thu sản xuất điện đạt 287,5 tỷ đồng, bằng 101,2% so với kế hoạch, bằng 102,9% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt là 146,5 tỷ đồng, bằng 104,3% so với kế hoạch, bằng 97,0% so với cùng kỳ năm 2024.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ TH so với cùng kỳ 2024
1	Sản lượng (10 ⁶ kWh)	221,23	220,6	227,2	102,7%	103%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	285,81	281	289,1	101,2%	102,9%
3	Chi phí (tỷ đồng)	129,62	116,3	124,2	95,8%	106,8%
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	140,48	150,8	146,5	104,3%	97%

3. Tình hình Tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025:

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của năm 2024 - 2025:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2025	Tăng, giảm
I	Chỉ tiêu về vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	93,87	88,7	-5,17
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	0,07	0,13	-0,06
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	6,13	11,3	5,17
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,9	19,5	3,6

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2024	Ngày 31/12/2025	Tăng, giảm
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,1	80,5	-3,6
II	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,59	1,8	-0,79
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	16,3	8,88	-7,42
3	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,59	1,8	-0,79
III	Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn				
1	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	58,2	56,7	-1,5
2	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn CSH	%	26,1	27,7	1,6
3	Lợi nhuận trên bình quân tổng tài sản (ROA)	%	17,4	22	4,6
4	Lợi nhuận trên bình quân vốn CSH (ROE)	%	24,4	24,1	-0,3

Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2025:

- **Về vốn và tài sản:** Qua số liệu cho thấy tình hình tài chính của công ty rất tốt, an toàn cao. Nguồn vốn chủ yếu là vốn chủ sở hữu chiếm 88,7%, nợ phải trả chỉ còn 11,3%. Tài sản ngắn hạn của công ty đã được cải thiện so với năm 2024, chiếm 19,5% tổng tài sản tăng 3,6% so với năm 2024. Trong đó chủ yếu do tăng khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng 26% so với năm 2024.

- **Về khả năng thanh toán:** Khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2025 rất tốt, tình hình thanh khoản của công ty đã đạt mức an toàn cao, không có rủi ro về thanh toán.

- **Về hiệu quả sử dụng vốn:** Do điều kiện thời tiết thuận lợi nên các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong năm 2025 đều tốt, kết quả đạt được tương đương với năm 2024.

- **Về dự nợ tín dụng:** Số dư nợ vay các tổ chức ngân hàng tính đến ngày 31/12/2025 là: 41,65 tỷ đồng chủ yếu là nợ vay ngắn hạn.

4. Vốn điều lệ:

Đến 31/12/2025, vốn điều lệ của Công ty là 450.449.530.000 đồng. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Vốn điều lệ đăng ký KD	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
	Vốn điều lệ đăng ký kinh doanh	450.449.530	45.044.953	100
1	Ông Nguyễn Phúc Vinh		9.355.500	20,77
2	Tổng công ty điện lực Miền Bắc		8.385.108	18,615
3	Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam		4.283.925	9,51
4	Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc		3.664.653	8,136
5	Công ty TNHH JERAD		3.665.154	8,14
6	Ông Thiều Kim Quỳnh		3.381.776	7,51
5	Cổ đông khác		12.308.837	27,33

5. Thù Lao:

Thù lao HĐQT & BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT & BKS là 1.565.700.000 đồng; Quyết định số 04/QĐ-HĐQT-SBM ngày 20/01/2026 của Hội đồng quản trị duyệt chi tiền thưởng (tương đương 01 tháng lương) cho HĐQT và BKS là 130.475.000 đồng; Khoản bảo hiểm trích theo lương của Trưởng BKS chuyên trách là 32.077.500 đồng. Trong năm 2025, Công ty đã thực chi trả là 1.696,175 triệu đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Theo Nghị quyết ĐHCB và HĐQT	Thực hiện chi trả	Tỷ lệ TH so với NQ (%)
	Tổng thù lao HĐQT, BKS		1.696,175	1.696,175	100%
1	Hội đồng quản trị	05	1.170	1.170	100%

2	Ban Kiểm soát	03	526,175	526,175	100%
---	---------------	----	---------	---------	------

6. Tình hình chi trả cổ tức

Căn cứ Nghị Quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 22/04/2025 nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 20% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 90.089.906.000 đồng trong năm 2025, Cụ thể:

+ Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số 45.044.953.000 đồng theo nghị quyết số 94/NQ-HĐQT-SBM ngày 11/12/2024, ngày thực hiện chi trả 23/1/2025;

+ Chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số tiền 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 27/06/2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 22/04/2025 nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết số 80/NQ-HĐQT-SBM ngày 29/7/2025 về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2025 cho cổ đông và Nghị quyết 99/NQ-HĐQT-SBM ngày 31/10/2025 về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2025 cho cổ đông. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 90.089.906.000 đồng, cụ thể:

+ Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số tiền 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 28/08/2025;

+ Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số tiền 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 28/11/2025;

Tính đến thời điểm 31/12/2025, Công ty đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông, số tiền cổ tức chưa chi trả là 852,987 triệu đồng. Số cổ tức chưa được chi trả chủ yếu là các cổ đông nhỏ chưa làm thủ tục nhận cổ tức.

7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế

Công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế trong năm 2025, góp phần gia tăng nguồn thu vào ngân sách nhà nước (NSNN) với tổng số thuế đã nộp là 66,578 tỷ đồng. Công ty đã hoạt thành toàn bộ nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách nhà nước, không phát sinh nợ đọng chậm nộp thuế, phí theo quy định.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ:

- Trong năm 2025, HĐQT, BGĐ Công ty có nhiều hoạt động, biện pháp tích cực

chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và các lần xin ý kiến qua phiếu lấy ý kiến với nhiều Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đã được HĐQT và BGD thực hiện đầy đủ đúng nội dung của Nghị quyết và Quyết định, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc Công ty tối ưu hóa hoạt động sản xuất điện, cân đối dòng tiền thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đơn vị cung cấp và chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn.

- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của HĐQT trình đại hội.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BGD:

Thực hiện chức năng giám sát hoạt động của BKS: Ban kiểm soát đã được mời và tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT. BKS đã giám sát đầy đủ hoạt động của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Trong các cuộc họp, BKS đã có các khuyến nghị đến HĐQT nhưng vẫn đề cần giải quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động điều hành của công ty. Các khuyến nghị của BKS đã được HĐQT xem xét, kịp thời xử lý để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế của công ty.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

1. Nhân sự Ban kiểm soát: gồm 03 Thành viên

- Ông: Nguyễn Văn Minh Chức vụ: Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Quốc Thái Chức vụ: Thành viên
- Ông: Lê Lam Thanh Chức vụ: Thành viên

2. Tổng kết các cuộc họp của ban kiểm soát

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Công ty:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã được mời và tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT, Ban Giám đốc để nắm bắt chủ trương, đóng góp ý kiến theo thẩm quyền của Ban kiểm soát.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- + Ngày 27/3/2025: Họp thông qua nội dung báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- + Ngày 12/8/2025: Họp đánh giá báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2025 của công ty.

3. Báo cáo hoạt động của kiểm soát năm 2025:

BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT và BGD;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, báo cáo, đề xuất ý kiến trong các cuộc họp HĐQT. Các đề xuất, kiến nghị đều được HĐQT ghi nhận chỉ đạo thực hiện;
- Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin của Công ty đại chúng.
- Kiểm tra công tác quản lý đầu tư, công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng, kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh; kiểm tra tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn trong các khoản đầu tư;
- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm theo quy định;
- Tham gia đóng góp ý kiến, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các dự thảo quy chế, quy trình của đơn vị;
- Giám sát việc thực hiện tổ chức công tác kế toán, thống kê, công tác lập báo cáo đảm bảo đúng qui định pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

IV. NHẬN XÉT

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025, Ban Kiểm soát đưa ra một số nhận xét như sau:

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các lĩnh vực hoạt động phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh và được thể hiện rõ ràng, minh bạch trong báo cáo. Ban Kiểm soát không phát hiện bất cứ trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA) thực hiện.

Y
N
TRIE
H
HA

Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập đầy đủ, bảo đảm tính chính xác, trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam.

V. KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

2. Đề nghị công ty có phương án xử lý dứt điểm chi phí xây dựng dở dang 2 hạng mục: Hệ thống van NMTĐ Tà Cọ giá trị 3.711.150.000 đồng và Hạng mục Hệ thống đập cao su NMTĐ Tà Cọ 3.642.106.569 đồng.

3. Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2026 được ĐHĐCĐ phê duyệt, Công ty cần xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ đề ra đảm bảo phát triển nguồn vốn và gia tăng lợi ích cho cổ đông, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo qui định điều lệ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm 2026 tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu sau:

1. Định kỳ kiểm tra giám sát việc thực hiện, chấp hành các chính sách, chế độ qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT Công ty ban hành.

2. Kiểm tra, kiểm soát báo cáo tài chính, công tác hạch toán kế toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính.

3. Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện qui chế nội bộ của Công ty.

4. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban kiểm soát được qui định.

5. Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát sẽ kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng qui định, tránh các rủi ro về pháp lý cũng như công tác quản trị doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp nhà nước đúng qui định.

7. Giám sát việc thực hiện phân chia cổ tức theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 xem xét.

Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số: 121 /TTr-HĐQT-SBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2025;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh ngày 03 tháng 03 năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua nội dung: **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:**

1. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) (BCTC năm 2025 được kiểm toán đính kèm);

2. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo Kiểm toán;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
BẮC MINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Thị Thanh Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(đã được kiểm toán)



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08-09
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10-30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 0102165522. Đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2007; Đăng ký sửa đổi lần 13 ngày 13 tháng 05 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

Số 3 An Dương, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng quản trị

Các thành viên của Hội đồng quản trị đã điều hành trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Đình Lượng	Chủ tịch	(Miễn nhiệm kể từ nay 01/07/2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch	(Bổ nhiệm kể từ ngày 01/07/2025)
Ông Vũ Minh Tú	Ủy viên	(Miễn nhiệm kể từ nay 22/04/2025)
Bà Thiều Thị Hằng My	Ủy viên	(Bổ nhiệm kể từ ngày 22/04/2025)
Ông Lại Hợp Quốc	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Kim Lan	Ủy viên	
Ông Đỗ Minh Đức	Ủy viên	

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Minh Tú	Giám đốc
Ông Nguyễn Tài Tuân	Phó Giám đốc
Ông Lê Đắc Dân	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quốc Thái	Thành viên
Ông Lê Lam Thanh	Thành viên

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 3 An Dương, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Vũ Minh Tú



Số: 181/BCKT-TC/AVA.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh, được lập ngày 03/3/2026, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM



Nguyễn Sơn Thanh

Phó Tổng Giám đốc

GCNĐKHNKT số 0591-2023-126-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Sao

Kiểm toán viên

GCNĐKHNKT số 6178-2023-126-1

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		129.199.109.190	105.861.865.540
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	96.987.877.013	76.884.185.640
1. Tiền	111		3.987.877.013	16.884.185.640
2. Các khoản tương đương tiền	112		93.000.000.000	60.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.035.194.512	28.893.740.427
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	30.474.306.726	25.501.428.912
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	672.640.000	2.641.894.181
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.1	888.247.786	750.417.334
III. Hàng tồn kho	140	V.5	17.778.626	43.218.016
1. Hàng tồn kho	141		17.778.626	43.218.016
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		158.259.039	40.721.457
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.1	38.228.275	40.721.457
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		120.030.764	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		533.718.856.612	559.893.313.795
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	10.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.2	-	10.000.000
II. Tài sản cố định	220		516.731.315.114	546.543.431.316
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	516.731.315.114	546.543.431.316
- Nguyên giá	222		1.317.047.369.153	1.313.189.278.143
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(800.316.054.039)	(766.645.846.827)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	7.453.256.569	7.433.256.569
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		7.453.256.569	7.433.256.569
IV. Tài sản dài hạn khác	260		9.534.284.929	5.906.625.910
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.2	6.266.836.464	2.769.495.445
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		3.267.448.465	3.137.130.465
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		662.917.965.802	665.755.179.335

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		74.653.985.777	40.795.160.385
I. Nợ ngắn hạn	310		71.656.518.990	40.795.160.385
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	4.272.473.188	3.285.573.104
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	20.104.428.002	14.906.086.607
3. Phải trả người lao động	314		4.531.590.358	5.538.176.024
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	171.324.582	81.200.495
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	1.744.631.990	1.150.997.463
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	38.132.073.802	14.011.715.040
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.699.997.068	1.821.411.652
II. Nợ dài hạn	330		2.997.466.787	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	2.997.466.787	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		588.263.980.025	624.960.018.950
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	588.263.980.025	624.960.018.950
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		450.449.530.000	450.449.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.449.530.000	450.449.530.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.069.702.570	8.069.702.570
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		129.744.747.455	166.440.786.380
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		73.334.354.264	60.659.433.558
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		56.410.393.191	105.781.352.822
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		662.917.965.802	665.755.179.335

Người lập biểu

Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Vũ Minh Tú

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	287.455.913.851	279.941.374.231
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		287.455.913.851	279.941.374.231
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	118.063.985.539	110.228.799.910
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		169.391.928.312	169.712.574.321
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.638.316.596	881.390.029
6. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.238.973.809	1.838.453.624
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.191.152.531	1.838.453.624
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.790.853.612	5.911.739.875
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		163.000.417.487	162.843.770.851
9. Thu nhập khác	31	VI.6	86.363.636	41.436.365
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		86.363.636	41.436.365
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		163.086.781.123	162.885.207.216
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	16.586.481.932	12.058.901.394
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		146.500.299.191	150.826.305.822
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3.252	3.281

Người lập biểu

Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Vũ Minh Tú

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	I			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		163.086.781.123	162.885.207.216
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		37.589.695.247	37.841.360.863
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		30.982.578	(27.985.720)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.721.113.606)	(842.275.729)
- Chi phí lãi vay	06		2.191.152.531	1.838.453.624
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		201.177.497.873	201.694.760.254
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.251.484.849)	(5.300.194.008)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(104.878.610)	(327.271.681)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		846.328.544	1.370.719.356
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.494.847.837)	(1.500.303.719)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.101.028.444)	(1.921.419.684)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.058.901.394)	(6.113.569.898)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.137.940.700)	(796.680.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		178.874.744.583	187.106.040.620
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	II			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.797.579.045)	(4.074.402.070)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		86.363.636	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		1.634.749.970	842.275.729
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.076.465.439)	(3.232.126.341)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	III			
1. Tiền thu từ đi vay	33	VII.1	88.567.608.138	55.334.780.989
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.2	(61.449.782.589)	(75.824.895.527)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(179.815.517.400)	(134.926.638.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(152.697.691.851)	(155.416.752.538)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		20.100.587.293	28.457.161.741
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		76.884.185.640	48.393.431.842
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61		3.104.080	33.592.057
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		96.987.877.013	76.884.185.640

Người lập biểu

Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Vũ Minh Tú

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102165522. Đăng ký lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/05/2025, do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty: 450.449.530.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 45.044.953 cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty: Số 3 An Dương, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất, kinh doanh thủy điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đầu tư, xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng;
- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, thủy điện...;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp 500KV;
- Khoan thăm dò công trình;
- Tư vấn đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án xây dựng các khu dân cư, khu đô thị...;
- Tư vấn đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án và xây dựng đường dây, trạm biến thế đến 220KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các công trình năng lượng điện gió;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí;
- Sản xuất và buôn bán máy móc, vật tư, thiết bị, các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng; tổ chức khai thác đá; sản xuất vật liệu xây dựng...;
- Thiết kế các công trình dân dụng, cấp 4; thiết kế xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp, cấp 3;
- Thiết kế công trình đường dây tải điện, trạm biến áp;
- Thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán đối với: công trình đường tải điện, trạm biến áp;
- Khảo sát địa chất công trình; khảo sát trắc địa công trình.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

5. Tổng số cán bộ nhân viên

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có 111 cán bộ nhân viên (tại ngày 01/01/2025, có 108 cán bộ nhân viên).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được lập đảm bảo tính so sánh.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán thường niên của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”; ký hiệu quốc tế là “VND”).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Các quy định của Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Do đó, Công ty sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Công ty có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ thực hiện ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam căn cứ vào:

- Tỷ giá giao dịch thực tế;
- Tỷ giá ghi sổ kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, ngoại tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc: Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế; Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, số dư được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế, cụ thể: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải thu có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do Công ty tự lựa chọn khi giao dịch với đối tượng phải thu).

Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Bảng cân đối kế toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho của Công ty là những tài sản được mua vào để sản xuất hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5. Nguyên tắc ghi nhận và các phương pháp khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư**Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản khác	03 - 05 năm

Chênh lệch giữa thu thuần do thanh lý nhượng bán với giá trị còn lại của TSCĐ được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là ngắn hạn hoặc dài hạn.

Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do Công ty tự lựa chọn khi giao dịch với đối tượng phải trả).

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay, nợ thuê tài chính có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản chi phí phải trả phải sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế sẽ được hoàn nhập.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên báo cáo tài chính có liên quan.

Thu nhập khác

Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Khi bán sản phẩm, hàng hóa kèm thiết bị, phụ tùng thay thế thì giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản chi phí tài chính không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh đang vận hành, khai thác 5 nhà máy thủy điện: Nhà máy thủy điện Suối Sập 3, Nhà máy thủy điện Tà Cọ, Nhà máy thủy điện Thoong Gót, Nhà máy thủy điện Nà Tầu và Nhà máy thủy điện Nậm Công 3. Một số nhà máy thủy điện của Công ty vẫn đang trong thời gian áp dụng hình thức ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN, cụ thể như sau:

- Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 là 10%;
- Nhà máy thủy điện Tà Cọ được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 là 10%;
- Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 là 20% và miễn giảm 50%;
- Nhà máy thủy điện Nà Tầu được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 là 20% và miễn giảm 50%.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Ban Giám đốc đã xem xét và đánh giá ảnh hưởng trong việc tuân thủ các quy định của Luật Quản lý thuế tới Báo cáo tài chính của Công ty, việc xác định sau cùng về nghĩa vụ của Công ty tùy thuộc vào kết quả thanh kiểm tra của cơ quan thuế. Công ty sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước sau khi nhận được Thông báo từ cơ quan có thẩm quyền.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

17. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
Tiền mặt tại quỹ	225.665.810	154.828.794
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.762.211.203	16.729.356.846
Các khoản tương đương tiền	93.000.000.000	60.000.000.000
	<u>96.987.877.013</u>	<u>76.884.185.640</u>

Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ dưới 03 tháng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,7%/năm đến 4,75%/năm.

2. Phải thu của khách hàng

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
Ngắn hạn		
Các bên khác		
CORAL FUTURE PTE.LTD	76.085.651	73.605.891
Bên liên quan		
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	30.398.221.075	25.427.823.021
	<u>30.474.306.726</u>	<u>25.501.428.912</u>

3. Trả trước cho người bán

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần kỹ thuật Công nghiệp và Thương mại Bách Khoa	321.420.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật SMC	131.220.000	-
Công ty TNHH PCCC &CNCH Tây Bắc	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư giao thông Sơn La	50.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị thủy điện Shiny Hạ Môn	-	1.653.914.181
Tổng công ty cổ phần công trình Viettel	-	373.599.000
Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La	-	346.046.000
Người bán khác	20.000.000	268.335.000
	672.640.000	2.641.894.181

4. Phải thu khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
4.1. Ngắn hạn				
Tạm ứng cho nhân viên	771.514.000	-	650.663.900	-
Ký cược, ký quỹ	10.000.000	-	-	-
Phải thu khác	106.733.786	-	99.753.434	-
	888.247.786	-	750.417.334	-
4.2. Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	-	-	10.000.000	-
	-	-	10.000.000	-

5. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	17.778.626	-	43.218.016	-
	17.778.626	-	43.218.016	-

6. Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
6.1. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	38.228.275	40.721.457
	38.228.275	40.721.457
6.2. Dài hạn		
Công cụ dụng cụ	43.985.226	48.180.000
Chi phí sửa chữa tài sản	4.775.883.117	1.446.226.986
Chi phí trả trước khác	1.446.968.121	1.275.088.459
	6.266.836.464	2.769.495.445

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Phụ lục số 01

8. Tài sản dở dang dài hạn

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
Xây dựng cơ bản dở dang		
Hệ thống van NMTĐ Tà Cọ (*)	3.711.150.000	3.711.150.000
Hệ thống đập cao su NMTĐ Tà Cọ (**)	3.642.106.569	3.642.106.569
Cải tạo hệ thống thiết bị nâng van vận hành cống xả cát Tà Cọ	45.000.000	-
Cải tạo bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy Nậm Công 3	55.000.000	-
Sửa chữa		
Chi phí sửa chữa, thay thế tổ máy H3 NMTĐ Thoong Gót	-	80.000.000
	<u>7.453.256.569</u>	<u>7.433.256.569</u>

(*) Đối với Hệ thống van NMTĐ Tà Cọ: đây là chi phí mua van về để sửa chữa, thay thế từ năm 2022 tuy nhiên chưa được các bên nghiệm thu hoàn thành hạng mục này do chưa đúng kỹ thuật.

(**) Đối với Hệ thống đập cao su NMTĐ Tà Cọ: đây chủ yếu là chi phí mua vật tư thiết bị và chi phí đền bù cho các hộ dân trong phạm vi thi công dự án. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thi công dự án.

9. Phải trả người bán

	<u>Giá trị và số có khả năng trả nợ</u>	
	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
Ngắn hạn		
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	2.225.025.972	1.709.038.440
Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cao Bằng	286.208.316	176.107.320
Công ty TNHH Kỹ thuật và thiết bị TB Hydro VN	750.000.000	750.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Hải Phú Hà	347.629.538	180.043.208
Công ty TNHH Thiết bị thủy điện Shiny Hạ Môn	450.403.102	132.893.306
Nhà cung cấp khác	213.206.260	337.490.830
	<u>4.272.473.188</u>	<u>3.285.573.104</u>

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Phải nộp

	31/12/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	01/01/2025
Thuế GTGT phải nộp	2.025.792.622	21.533.006.395	21.227.398.733	1.720.184.960
+ Thuế GTGT đầu ra	2.025.792.622	20.987.450.613	20.681.842.951	1.720.184.960
+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	545.555.782	545.555.782	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.540.341.028	16.586.481.932	12.058.901.394	12.012.760.490
Thuế thu nhập cá nhân	85.816.510	5.442.473.638	5.503.053.237	146.396.109
Thuế tài nguyên	1.452.477.842	24.918.674.385	24.474.226.724	1.008.030.181
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	193.624.880	193.624.880	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	94.197.028	112.911.895	18.714.867
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.007.809.200	3.007.809.200	-
	20.104.428.002	71.776.267.458	66.577.926.063	14.906.086.607

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

11. Chi phí phải trả

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay phải trả	126.324.582	36.200.495
Chi phí phải trả khác	45.000.000	45.000.000
	171.324.582	81.200.495

12. Phải trả khác

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	64.438.200	50.573.723
Cổ tức phải trả	852.986.943	488.692.343
Phải trả phải nộp khác	809.564.774	594.089.324
Phải thu khác (dư có)	17.642.073	17.642.073
	1.744.631.990	1.150.997.463

13. Vay và nợ thuê tài chính

13.1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Giá trị và số có khả năng trả nợ			
	31/12/2025	Tăng	Giảm	01/01/2025
Vay ngân hàng	37.610.775.230	84.918.518.136	61.319.457.946	14.011.715.040
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch III (1)	37.610.775.230	84.918.518.136	61.319.457.946	14.011.715.040
Vay nợ DH đến hạn trả	521.298.572	521.298.572	-	-
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch III (2)	521.298.572	521.298.572	-	-
	38.132.073.802	85.439.816.708	61.319.457.946	14.011.715.040

13.2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Giá trị và số có khả năng trả nợ			
	31/12/2025	Tăng	Giảm	01/01/2025
Vay ngân hàng				
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch III (2)	3.518.765.359	3.649.090.002	130.324.643	-
	3.518.765.359	3.649.090.002	130.324.643	-
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	521.298.572			-
Vay và nợ thuê TC DH	2.997.466.787			-

Thông tin liên quan đến các khoản vay ngắn hạn tại 31/12/2025

- (1) Hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2025/2329335/HĐTDHM ngày 03/11/2025. Hạn mức cấp tín dụng: 43.500.000.000 đồng gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi. Trong đó, đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn dư bảo lãnh, dư phát hành L/C được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, Hợp đồng phát hành L/C cụ thể theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2024/2329335/HĐTD ngày 11/11/2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có). Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Hợp đồng vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C. Lãi suất cho vay: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Biện pháp bảo đảm: Theo các Hợp đồng thế chấp bất động sản Dự án Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 số 01/2017/2329335/HĐTCDASS3-BĐS ngày 10/11/2017; Hợp đồng thế chấp động sản và quyền tài sản Dự án Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 số 02/2017/2329335/HĐTCDASS3-ĐS&QTS ngày 10/11/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản dự án Nhà máy thủy điện Thoong Gót số 02/2016/2329335/HĐBĐ ngày 08/11/2016. Số dư vay tại 31/12/2025 là: 37.610.775.230 đồng với mức lãi suất từ 6,9% đến 7,5%/năm.

Thông tin liên quan đến các khoản vay dài hạn tại 31/12/2025

(2) Hợp đồng tín dụng số 01/2025/2329335/HĐTD ngày 04/04/2025 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 04/08/2025. Số tiền vay: Tối đa 85% giá trị thiết bị theo Hợp đồng số 01/2024/TGH V/v Thiết kế, cung cấp, vận chuyển thiết bị tuabin - máy phát đồng bộ và các dịch vụ kỹ thuật cho tổ máy H2&H3 ngày 29/11/2024 và phụ lục số 01/PLHĐ/TGH ngày 12/12/2024 nhưng tối đa không quá 6.300.000.000 đồng. Mục đích vay: Đầu tư sửa chữa lớn tổ máy H2 và H3 nhà máy thủy điện Thoong Gót phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay: 84 tháng, kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất vay trong hạn: 6,7%/năm được áp dụng trong 02 năm đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi theo quy định của ngân hàng, được điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày 25 của tháng cuối cùng của kỳ điều chỉnh lãi suất. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Biện pháp bảo đảm: Theo các Hợp đồng thế chấp bất động sản Dự án Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 số 01/2017/2329335/HĐTCDASS3-BĐS ngày 10/11/2017; Hợp đồng thế chấp động sản và quyền tài sản Dự án Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 số 02/2017/2329335/HĐTCDASS3-ĐS&QTS ngày 10/11/2017. Số dư vay tại 31/12/2025 là 3.518.765.359 đồng với mức lãi suất 6,7%/năm.

14. Vốn chủ sở hữu

14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/01/2024	450.449.530.000	8.069.702.570	152.450.579.858	610.969.812.428
Lãi/(lỗ) trong kỳ	-	-	150.826.305.822	150.826.305.822
Phân phối lợi nhuận	-	-	(136.836.099.300)	(136.836.099.300)
Số dư 31/12/2024	450.449.530.000	8.069.702.570	166.440.786.380	624.960.018.950
Số dư 01/01/2025	450.449.530.000	8.069.702.570	166.440.786.380	624.960.018.950
Lãi/(lỗ) trong kỳ	-	-	146.500.299.191	146.500.299.191
Phân phối lợi nhuận	-	-	(183.196.338.116)	(183.196.338.116)
Số dư 31/12/2025	450.449.530.000	8.069.702.570	129.744.747.455	588.263.980.025

Phân phối lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	166.440.786.380	152.450.579.858
Lợi nhuận sau thuế TNDN trong kỳ	146.500.299.191	150.826.305.822
Phân phối lợi nhuận năm trước, trong đó:	93.106.432.116	91.791.146.300
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.016.526.116	1.701.240.300
- Trả cổ tức	90.089.906.000	90.089.906.000
Phân phối lợi nhuận năm nay, trong đó:	90.089.906.000	45.044.953.000
- Tạm ứng cổ tức	90.089.906.000	45.044.953.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	129.744.747.455	166.440.786.380

14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	31/12/2025		01/01/2025	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	18,61	83.851.080.000	18,61	83.851.080.000
- Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam	9,51	42.839.250.000	9,51	42.839.250.000
- Công ty TNHH Jerad	8,14	36.651.540.000	8,14	36.651.540.000
- Nguyễn Phúc Vinh	20,77	93.555.000.000	20,77	93.555.000.000
- Thiều Kim Quỳnh	7,51	33.817.760.000	7,51	33.817.760.000
- Công ty cổ phần Điện lực miền Bắc	8,14	36.646.530.000	8,14	36.646.530.000
- Cổ đông khác	27,33	123.088.370.000	27,33	123.088.370.000
	100,00	450.449.530.000	100,00	450.449.530.000

14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2025	Năm 2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	450.449.530.000	450.449.530.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	450.449.530.000	450.449.530.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	Năm 2025	Năm 2024
Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận lũy kế:	180.179.812.000	135.134.859.000

14.4. Cổ phiếu	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.044.953	45.044.953
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	45.044.953	45.044.953
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.044.953	45.044.953
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

14.5. Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2025	01/01/2025
Quỹ đầu tư phát triển	8.069.702.570	8.069.702.570

15. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán	31/12/2025	01/01/2025
Ngoại tệ các loại		
Tiền USD	89,00	80,20

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BC KQHĐ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu kinh doanh điện	287.273.285.517	279.397.680.526
Doanh thu khác	182.628.334	543.693.705
	287.455.913.851	279.941.374.231
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan		
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	287.273.285.517	279.397.680.526
	287.273.285.517	279.397.680.526
 2. Giá vốn hàng bán	 Năm 2025	 Năm 2024
Giá vốn kinh doanh điện	118.063.985.539	110.228.379.333
Giá vốn khác	-	420.577
	118.063.985.539	110.228.799.910
 3. Doanh thu hoạt động tài chính	 Năm 2025	 Năm 2024
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.634.749.970	842.275.729
Lãi chênh lệch tỷ giá trong kỳ	3.566.626	11.128.580
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	27.985.720
	1.638.316.596	881.390.029
 4. Chi phí tài chính	 Năm 2025	 Năm 2024
Lãi tiền vay	2.191.152.531	1.838.453.624
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong kỳ	16.838.700	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	30.982.578	-
	2.238.973.809	1.838.453.624

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	2.451.369.449	2.365.084.814
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	73.134.332	93.321.888
Chi phí khấu hao TSCĐ	481.909.474	494.270.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.531.483.523	1.600.462.707
Chi phí bằng tiền khác	1.252.956.834	1.358.600.264
	5.790.853.612	5.911.739.875

6. Thu nhập khác

	Năm 2025	Năm 2024
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	86.363.636	-
Các khoản khác	-	41.436.365
	86.363.636	41.436.365

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.528.874.943	1.023.838.186
Chi phí nhân công	31.793.853.439	30.236.421.132
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.589.695.247	37.841.360.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.486.603.864	15.791.252.026
Chi phí khác bằng tiền	33.455.811.658	31.247.667.578
	123.854.839.151	116.140.539.785

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	163.086.781.123	162.885.207.216
Trong đó:		
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hưởng ưu đãi thuế	162.342.329.249	158.061.560.320
+ Nhà máy thủy điện Suối Sập 3	31.715.416.555	34.334.584.828
+ Nhà máy thủy điện Nậm Công 3	20.831.409.440	17.556.968.013
+ Nhà máy thủy điện Tà Cọ	102.046.000.991	97.474.569.282
+ Nhà máy thủy điện Nà Tấu	7.749.502.263	8.695.438.197
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế	744.451.874	4.823.646.896
+ Nhà máy thủy điện Thoong Gót	479.863.222	4.293.221.742
+ Lợi nhuận khác	264.588.652	530.425.154

Các khoản điều chỉnh tăng	1.982.102.696	1.925.874.685
+ <i>Thu lao HĐQT không điều hành trực tiếp</i>	1.008.000.000	864.000.000
+ <i>Chi phí khấu hao tài sản theo biên bản thanh tra thuế</i>	766.450.000	766.450.000
+ <i>Khấu hao xe ô tô có nguyên giá vượt quá 1,6 tỷ đồng</i>	204.424.685	204.424.685
+ <i>Khoản chi không hợp lệ</i>	3.228.011	91.000.000
Thu nhập tính thuế TNDN	165.068.883.819	164.811.081.901
<i>Trong đó:</i>		
+ <i>Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế suất 5%</i>	-	98.329.417.474
+ <i>Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế suất 10%</i>	164.272.948.315	61.539.023.667
+ <i>Thu nhập tính thuế không được hưởng ưu đãi thuế (thuế suất 20%)</i>	795.935.504	4.942.640.760
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16.586.481.932	12.058.901.394

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm 2025	Năm 2024
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu kỳ	45.044.953	45.044.953
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ	45.044.953	45.044.953

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2024 (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế	146.500.299.191	150.826.305.822	150.826.305.822
Các khoản điều chỉnh	-	-	(3.016.526.116)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(3.016.526.116)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	146.500.299.191	150.826.305.822	147.809.779.706
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	45.044.953	45.044.953	45.044.953
	3.252	3.348	3.281

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại do phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 34/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 22/04/2025.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LCTT

Đơn vị tính: VND

1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	Năm 2025	Năm 2024
	Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	88.567.608.138
2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	Năm 2025	Năm 2024
	Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(61.449.782.589)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Đơn vị tính: VND

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

2. Thông tin về các bên liên quan

2.1. Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Cổ đông lớn/nhà đầu tư
Ông Lê Đình Lượng	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm kể từ này 01/07/2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT (Bỏ nhiệm kể từ ngày 01/07/2025)
Ông Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT
Bà Thiều Thị Hằng My	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm kể từ ngày 22/04/2025)
Ông Vũ Minh Tú	Thành viên HĐQT, (Miễn nhiệm thành viên HĐQT kể từ này 22/04/2025) Giám đốc
Ông Nguyễn Tài Tuân	Phó Giám đốc
Ông Lê Đắc Dân	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng BKS
Bên liên quan (tiếp theo)	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Quốc Thái	Thành viên BKS
Ông Lê Lam Thanh	Thành viên BKS
Bà Bùi Tuyết Vân	Kế toán trưởng

2.2. Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau

Nội dung/ Bên liên quan	Năm 2025	Năm 2024
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc		
Bán hàng hoá dịch vụ	287.273.285.517	279.397.680.526

2.3. Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày tại Thuyết minh V.2.

2.4. Giao dịch với các bên liên quan khác như sau

Thu nhập của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng

Họ và tên	Mối quan hệ	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
Ông Lê Đình Lượng	Chủ tịch HĐQT đến ngày 01/07/2025	Thù lao HĐQT	126.000.000	226.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/07/2025	Thù lao HĐQT	108.000.000	-
Ông Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	234.000.000	226.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	234.000.000	226.000.000
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	234.000.000	226.000.000
Bà Thiều Thị Hằng My	Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2025	Thù lao HĐQT	144.000.000	-
Ông Vũ Minh Tú	Thành viên HĐQT đến ngày 22/4/2025 kiêm Giám đốc	Thù lao HĐQT; Lương, thưởng	862.576.928	887.024.156
Ông Nguyễn Tài Tuấn	Phó Giám đốc	Lương, thưởng	563.650.295	513.917.249
Ông Lê Đắc Dân	Phó Giám đốc	Lương, thưởng	631.475.502	516.462.831
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao BKS; Lương, thưởng	347.693.478	325.518.478
Ông Nguyễn Quốc Thái	Thành viên BKS	Thù lao BKS	97.500.000	95.000.000
Ông Lê Lam Thanh	Thành viên BKS	Thù lao BKS	97.500.000	95.000.000
Bà Bùi Tuyết Vân	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	600.812.592	529.972.743

3. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện phát ra từ các nhà máy thủy điện. Trong kỳ, Công ty có phát sinh doanh thu khác từ hoạt động khác từ bán mã chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-REC), tuy nhiên chiếm tỷ trọng nhỏ và không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính (sản xuất, kinh doanh thủy điện) của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh thủy điện. Nhà máy thủy điện của Công ty được xây dựng và vận hành tại tỉnh Sơn La và Cao Bằng. Doanh thu, kết quả hoạt động chính của Công ty theo vị trí địa lý và tài sản bộ phận chủ yếu như sau:

	Năm 2025		
	Cao Bằng	Sơn La	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	32.469.278.395	254.986.635.456	287.455.913.851
Khấu hao và chi phí phân bổ	24.239.912.910	100.215.583.454	124.455.496.364
Lợi nhuận từ hoạt động KD	8.229.365.485	154.771.052.002	163.000.417.487

	31/12/2025		
	Cao Bằng	Sơn La	Cộng
Tài sản bộ phận	74.879.196.939	588.038.768.863	662.917.965.802
Tổng tài sản	74.879.196.939	588.038.768.863	662.917.965.802
Nợ phải trả của các bộ phận	8.432.461.921	66.221.523.856	74.653.985.777
Tổng nợ phải trả	8.432.461.921	66.221.523.856	74.653.985.777

	Năm 2024		
	Cao Bằng	Sơn La	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	35.462.435.652	244.478.938.579	279.941.374.231
Khấu hao và chi phí phân bổ	22.473.775.713	94.582.391.302	117.056.167.015
Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.988.659.939	149.896.547.277	162.885.207.216

	31/12/2024		
	Cao Bằng	Sơn La	Cộng
Tài sản bộ phận	84.336.587.516	581.418.591.819	665.755.179.335
Tổng tài sản	84.336.587.516	581.418.591.819	665.755.179.335
Nợ phải trả của các bộ phận	5.167.852.569	35.627.307.816	40.795.160.385
Tổng nợ phải trả	5.167.852.569	35.627.307.816	40.795.160.385

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Người lập biểu

Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Vũ Minh Tú

Phụ lục số 01

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	PTVT, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ QL	Cộng
Nguyên giá					
Số dư 01/01/2025	951.196.672.782	354.780.313.908	6.860.759.017	351.532.436	1.313.189.278.143
Mua trong kỳ	45.995.000	7.083.070.445	648.513.600	-	7.777.579.045
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.977.424.398)	(942.063.637)	-	(3.919.488.035)
Số dư 31/12/2025	951.242.667.782	358.885.959.955	6.567.208.980	351.532.436	1.317.047.369.153
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư 01/01/2025	427.331.882.676	334.022.058.564	5.057.119.092	234.786.495	766.645.846.827
Khấu hao trong kỳ	34.063.549.624	2.932.315.238	560.062.267	33.768.118	37.589.695.247
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.977.424.398)	(942.063.637)	-	(3.919.488.035)
Số dư 31/12/2025	461.395.432.300	333.976.949.404	4.675.117.722	268.554.613	800.316.054.039
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2025	523.864.790.106	20.758.255.344	1.803.639.925	116.745.941	546.543.431.316
Tại ngày 31/12/2025	489.847.235.482	24.909.010.551	1.892.091.258	82.977.823	516.731.315.114

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay:
Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

159.981.994.937 đồng
328.367.103.551 đồng





CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
Số: 12/TTTr-BKS-SBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2025;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh ngày 03 tháng 03 năm 2026;
- Tờ trình số 12/TTTr-QLCĐ-SBM ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (SBM) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua nội dung: **Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán nhà nước năm 2026 sau đây:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn và đàm phán với Công ty Kiểm toán, báo cáo Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận trước khi ký hợp đồng.

Ban kiểm soát SBM kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Minh

Số: 122/TTr-HĐQT-SBM

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với chỉ tiêu chính như sau:

1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Điện thương phẩm	kWh	193.528.294
2	Doanh thu	Đồng	257.524.080.133
3	Tổng chi phí	Đồng	139.497.726.702
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	118.026.353.431
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	14.883.108.809
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	103.143.244.622
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	2.290

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

2. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT, trên cơ sở đánh giá kết quả thực tế sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2026 và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2026, xem xét phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp quyết định thông qua phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2026, HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật và báo cáo việc điều chỉnh kế hoạch năm 2026 tại cuộc họp ĐHCĐ gần



nhất của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thanh Hương

Phu lục 01

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT ĐIỆN THƯƠNG PHẨM NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số: *123*Tr-HĐQT-SBM ngày *01/1/2026*)

TT	Nhà máy thủy điện	ĐVT	Sản lượng điện (kWh) phát				
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cả năm
1	Suối Sập 3	kWh	3.831.301	7.001.990	22.416.550	10.391.787	43.641.628
2	Tà Cọ	kWh	8.157.068	16.928.287	47.341.980	25.755.539	98.182.874
3	Thoong Gót	kWh	2.172.955	2.075.116	3.566.906	3.244.414	11.059.391
4	Nà Tâu	kWh	910.691	3.947.475	7.940.250	2.546.909	15.345.325
5	Nậm Công 3	kWh	2.092.383	4.298.191	12.129.940	6.778.562	25.299.076
	Cộng	kWh	17.164.397	34.251.060	93.395.626	48.717.211	193.528.294

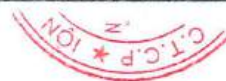
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số: 123/TT- HĐQT-SBM ngày 01/04/2026)

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch SXKD năm 2025	Kế hoạch SXKD năm 2026					Tăng (+), giảm (-) so với KH điều chỉnh 2025 đã được phê duyệt
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	
I	Doanh thu	285.810.345.531	43.513.304.910	62.001.610.488	80.322.041.447	71.687.123.288	257.524.080.133	(28.286.265.398)
1	NMTĐ Suối Sập 3	63.322.211.048	10.714.501.665	13.694.408.491	19.185.626.935	15.383.205.930	58.977.743.021	(4.344.468.028)
2	NMTĐ Tà Cọ	149.992.412.342	21.730.398.740	31.582.626.049	40.601.689.313	38.541.706.483	132.456.420.585	(17.535.991.757)
3	NMTĐ Thoong gót	10.890.212.135	2.679.580.041	2.565.805.137	3.066.053.397	3.580.744.737	11.892.183.312	1.001.971.177
4	NMTĐ Nà Tầu	20.610.682.314	2.513.637.024	5.792.592.782	6.798.140.251	3.907.338.320	19.011.708.377	(1.598.973.937)
5	NMTĐ Nậm Công 3	39.476.815.072	5.625.187.439	8.116.178.029	10.420.531.552	10.024.127.818	34.186.024.839	(5.290.790.233)
6	Doanh thu khác	1.518.012.620	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000	1.000.000.000	(518.012.620)
II	Chi phí	129.616.522.251	30.157.123.275	32.840.188.718	41.516.484.649	34.983.930.061	139.497.726.702	9.881.204.452
1	Lương, thưởng kết quả sản xuất kinh doanh và các khoản trích theo lương	30.461.866.464	7.895.895.293	7.895.895.293	7.895.895.293	7.895.895.293	31.583.581.174	1.121.714.709
1.1	Lương, bảo hiểm	12.822.211.450	3.232.847.250	3.232.847.250	3.232.847.250	3.232.847.250	12.931.389.000	
	Lương, bảo hiểm CBCNV văn phòng, các NMTĐ	12.572.335.090	3.170.378.160	3.170.378.160	3.170.378.160	3.170.378.160	12.681.512.640	
	Lương, bảo hiểm đội sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	249.876.360	62.469.090	62.469.090	62.469.090	62.469.090	249.876.360	
1.2	Thưởng kết quả sản xuất kinh doanh và các khoản khác	17.639.655.014	4.663.048.043	4.663.048.043	4.663.048.043	4.663.048.043	18.652.192.174	
	Thưởng kết quả sản xuất kinh doanh và các khoản khác CBCNV văn phòng, các NMTĐ	16.984.186.899	4.495.113.576	4.495.113.576	4.495.113.576	4.495.113.576	17.980.454.302	
	Thưởng kết quả sản xuất kinh doanh và các khoản khác đội sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	655.468.115	167.934.468	167.934.468	167.934.468	167.934.468	671.737.871	
2	Thù lao HĐQT, BKS	1.647.731.250	1.150.168.086	1.150.168.086	1.150.168.086	1.150.168.086	4.600.672.344	2.952.941.094
2.1	Thù lao HĐQT, BKS chuyên trách và các chi phí khác	387.731.250	249.999.564	249.999.564	249.999.564	249.999.564	999.998.256	612.267.006
2.2	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách và các chi phí khác	1.260.000.000	900.168.522	900.168.522	900.168.522	900.168.522	3.600.674.088	2.340.674.088
3	Nguyên vật liệu, nhiên liệu chung	139.705.205	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000	200.000.000	
4	Dụng cụ sản xuất	391.182.549	125.000.000	125.000.000	125.000.000	125.000.000	500.000.000	

TT	Khoản mục	Kế hoạch SXKD năm 2025	Kế hoạch SXKD năm 2026					Tăng (+), giảm (-) so với KH điều chỉnh 2025 đã được phê duyệt
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng	
5	Khấu hao TSCD (*)	37.240.571.692	9.313.654.188	9.498.593.597	9.527.760.264	9.527.336.284	37.867.344.333	626.772.641
6	Thuế, phí, lệ phí	35.383.879.866	3.283.129.818	5.781.255.852	14.428.385.116	7.896.254.509	31.389.025.296	(3.994.854.570)
6.1	Thuế tài nguyên	24.262.059.335	1.891.572.801	3.774.578.980	10.292.503.864	5.368.796.200	21.327.451.846	
6.2	Phí môi trường rừng	7.964.196.149	617.918.304	1.233.038.159	3.362.242.539	1.753.819.596	6.967.018.598	
6.3	Phí cấp phép khai thác TN nước	2.958.070.980	729.382.220	729.382.220	729.382.220	729.382.220	2.917.528.880	
6.4	Thuế phí khác	199.553.402	44.256.493	44.256.493	44.256.493	44.256.493	177.025.972	
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.350.000.000	1.087.500.000	1.087.500.000	1.087.500.000	1.087.500.000	4.350.000.000	-
7.1	Điện, nước	1.050.000.000	262.500.000	262.500.000	262.500.000	262.500.000	1.050.000.000	-
7.2	Điện thoại, cước thuê kênh	300.000.000	75.000.000	75.000.000	75.000.000	75.000.000	300.000.000	-
7.3	Dịch vụ mua ngoài khác	3.000.000.000	750.000.000	750.000.000	750.000.000	750.000.000	3.000.000.000	-
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.250.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	6.000.000.000	750.000.000
9	Chi phí bằng tiền khác	2.000.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	2.000.000.000	-
10	Chi phí sửa chữa thường xuyên và sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, kiểm định, tư vấn cấp giấy phép	8.574.757.452	4.132.080.863	4.132.080.863	4.132.080.863	4.132.080.863	16.528.323.452	7.953.566.000
10.1	Vật tư sửa chữa thường xuyên	2.000.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	2.000.000.000	-
10.2	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, kiểm định định kỳ, tư vấn cấp giấy phép	6.574.757.452	3.632.080.863	3.632.080.863	3.632.080.863	3.632.080.863	14.528.323.452	7.953.566.000
11	Chi phí vận hành tàu hút bùn	1.900.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000	550.000.000	2.200.000.000	300.000.000
11.1	Nguyên liệu	800.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000	1.000.000.000	
11.2	Chi phí sửa chữa, vận hành tàu hút bùn	1.100.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	1.200.000.000	
12	Lãi vay (*)	2.276.827.772	569.695.026	569.695.026	569.695.026	569.695.026	2.278.780.104	
12.1	Lãi vay dài hạn	151.552.631	57.847.851	57.847.851	57.847.851	57.847.851	231.391.404	
12.2	Lãi vay ngắn hạn	2.125.275.141	511.847.175	511.847.175	511.847.175	511.847.175	2.047.388.700	
III	Lợi nhuận trước thuế	156.193.823.281	13.356.181.635	29.161.421.770	38.805.556.799	36.703.193.227	118.026.353.431	(38.167.469.850)
	Thuế TNDN	15.717.925.943	1.684.212.879	3.677.251.738	4.893.375.991	4.628.268.201	14.883.108.809	(834.817.134)
IV	Lợi nhuận sau thuế	140.475.897.337	11.671.968.755	25.484.170.033	33.912.180.808	32.074.925.026	103.143.244.622	(37.332.652.715)
V	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.119	259	566	753	712	2.290	(829)



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2025;

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh ngày 03 tháng 03 năm 2026.

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ trong Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, chia cổ tức và trích lập các quỹ của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

ĐVT: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm 2025			
1	Lũy kế LNST đến năm 2024 chuyển sang		73.334.354.264	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		146.500.299.191	
	Lũy kế lợi nhuận sau thuế		219.834.653.455	
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	100	219.834.653.455	



1	Quỹ đầu tư phát triển năm 2025	0	0	Tính đến ngày 01/04/2026, Quỹ đầu tư phát triển còn dư 8.069.702.570 đồng
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025	0,95	2.083.783.026	Tính đến ngày 01/04/2026, Quỹ khen thưởng phúc lợi còn dư 566.214.805 đồng
3	Chia cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỉ lệ 30% vốn điều lệ, trong đó:	61,47	135.134.859.000	
	<i>Trong đó:</i>			
3.1	Đã tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Cụ thể như sau			
	<i>Tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 80/NQ-HĐQT-SBM ngày 29/07/2025</i>		45.044.953.000	<i>Đã chi trả trong quý III/2025</i>
	<i>Tạm ứng cổ tức năm 2025 đợt 2 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 99/NQ-HĐQT-SBM ngày 31/10/2025</i>		45.044.953.000	<i>Đã chi trả trong quý IV/2025</i>
	<i>Tạm ứng cổ tức năm 2025 đợt 3 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-SBM ngày 12/01/2026</i>		45.044.953.000	<i>Đã chi trả trong quý I/2026</i>
3.2	Còn lại phải chi trả		0	
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	37,58	82.616.011.429	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SBM căn cứ tình hình thực tế của Công ty xem xét tạm ứng cổ tức năm 2026 cho các cổ đông với mức cổ tức không quá 30% Vốn điều lệ, để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^b



Nguyễn Thị Thanh Hương



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

I/ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

1.1. Kế hoạch được duyệt trả:

- Thù lao HĐQT, BKS được ĐHCĐ TN 2025 thông qua:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					1.080.000.000
1	Thành viên HĐQT	5	12	3.000.000	15.000.000	1.080.000.000
II	Ban kiểm soát					485.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.500.000	6.000.000	180.000.000
	Cộng					1.565.700.000

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-SBM ngày 10/01/2025 của Hội đồng quản trị: Duyệt chi tiền thưởng (tương đương 01 tháng lương) cho HĐQT và BKS là 130.475.000 đồng.

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

1.2 Tổng chi trả thù lao và chi phí khác theo thực tế năm 2025:

- Tổng chi trả thù lao HĐQT, BKS là: 1.696.175.000 Đồng

+ Thù lao HĐQT là: 1.170.000.000 đồng

+ Thù lao BKS là: 526.175.000 đồng

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

II/ Dự toán thù lao và chi phí khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026:

2.1 Thù lao và chi phí khác:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)	Tổng số tiền thù lao (Đồng)
I	Hội đồng quản trị				3.543.460.800
1	Chủ tịch chuyên trách	1	12	95.288.400	1.143.460.800
2	Thành viên HĐQT	4	12	50.000.000	2.400.000.000
II	Ban kiểm soát				965.700.000
1	Trưởng ban	1	12	40.475.000	485.700.000
2	Thành viên	2	12	20.000.000	480.000.000
	Cộng				4.509.160.800

2.2 Tổng chi phí đóng nộp bảo hiểm năm 2026 đối với:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 57.213.288 đồng.

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 34.298.256 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Hương

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua giao dịch với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 - SBM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh;

Hội đồng quản trị SBM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 - SBM Thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan năm 2026, có giá trị thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định của pháp luật, nếu có). Cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới Công ty	Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Tổng công ty Điện lực	Cổ đông lớn sở	0100100417	Số 11 phố Cửa Bắc,	Hợp đồng mua bán	Theo sản lượng

TT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan tới Công ty	Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
	miền Bắc (EVNNPC)	hữu trên 10%		Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội	điện	điện thực tế

DHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc của SBM thực hiện:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Giao dịch (nếu có); và

- Ký kết và thực hiện các Giao dịch và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các giao dịch, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các Giao dịch (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Hương

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được ban hành và thông ngày 22/04/2025;

Căn cứ Quy chế quản trị của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được ban hành và thông ngày 15/06/2021;

Hội đồng quản trị SBM kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và ban hành các văn bản pháp lý nhằm phù hợp với Pháp luật hiện hành cũng như định hướng phát triển của SBM như sau:

I. Điều lệ tổ chức và hoạt động:

- Bổ sung nội dung Khoản 35.5, Điều 35. Cơ cấu Hội đồng quản trị
- Lược bỏ Khoản 39.5, 39.6, Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

II. Quy chế quản trị: Sửa đổi các Điều khoản tại Quy chế như sau:

- Sửa đổi Điểm e, Khoản 4, Điều 21. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.



- Lược bỏ Khoản 9, Điều 22. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

III. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Kiểm toàn lại nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Khoản 20, Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

(Toàn văn các văn bản pháp lý và Phụ lục kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
BẮC MINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Thị Thanh Hương

PHỤ LỤC

CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI CÁC VĂN BẢN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số: 127/TTr-HĐQT-SBM ngày 01 / 4 / 2026)

TT	Văn bản hiện hành	Văn bản sửa đổi	Tham chiếu
I	ĐIỀU LỆ CÔNG TY	<p>Bổ sung Khoản 35.5, Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>35.5. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>35.5.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>35.5.2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>35.5.3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp.</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	Căn cứ Điều 278, Nghị định 155/2020/NĐ-CP

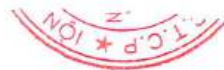
		<p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
1.1	<p>Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>39.5 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên đó vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>Lược bỏ Khoản 39.5; 39.6 Điều 39</p>	<p>Căn cứ:</p> <p>Khoản 2 Điều 138 và Khoản 4, Điều 160 Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan</p>

	<p>39.6. Trong nhiệm kỳ, Cổ đông là pháp nhân có quyền thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của mình tại Công ty nếu người đó đang là thành viên Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Cổ đông là pháp nhân, hoặc do người đại diện đó bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp này chức danh thành viên Hội đồng quản trị mặc nhiên được kế thừa cho người đại diện mới của cổ đông pháp nhân đó. Cổ đông pháp nhân phải gửi văn bản thông báo về việc thay thế người đại diện của mình cho Hội đồng quản trị Công ty trước 15 ngày để Hội đồng quản trị Công ty biết. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi người đại diện, Hội đồng quản trị sẽ có văn bản xác nhận việc thay thế. Nếu quá thời hạn trên, Hội đồng quản trị Công ty không có văn bản xác nhận thì việc thay thế của cổ đông pháp nhân đương nhiên có hiệu lực</p>		
II	QUY CHẾ QUẢN TRỊ		
2.1	<p>Điều 21. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:</p>	<p>Điều 21. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lược bỏ nội dung “Phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị” tại Điểm e. Khoản 4, Điều 21. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty 	<p>Căn cứ:</p> <p>- Khoản 2, Điều 153 và Khoản 3, Điều 156 Luật doanh nghiệp</p>



TT	Văn bản hiện hành	Văn bản sửa đổi	Tham chiếu
		<p>Bổ sung Khoản 7, Điều 21. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>7. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>7.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>7.2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>7.3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông.</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp.</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.</p>	<p>Điều chỉnh theo Quy chế mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/T T-BTC</p>

TT	Văn bản hiện hành	Văn bản sửa đổi	Tham chiếu
		g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty. h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan. i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
2.2	Điều 22. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 9. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một thành viên mới để thay thế thành viên hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi miễn và thành viên này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông ngay sau đó. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày thành viên này được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Lược bỏ Khoản 9, Điều 22	Căn cứ: Khoản 2 Điều 138 và Khoản 4, Điều 160 Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan





**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH**
Số: **TTTr-BKS-SBM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi và Ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;

Ban kiểm soát SBM kính trình Đại hội đồng cổ đông về phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (Toàn văn quy chế kèm theo) nhằm phù hợp với điều kiện Công ty đại chúng cũng như định hướng phát triển của SBM.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Minh

TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 - SBM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh được thông qua ngày 22/04/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-HĐTV ngày 30/06/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc cử Người đại diện phần vốn của EVNNPC tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;

Căn cứ văn bản số 3165/EVNNPC-TCNS ngày 30/06/2025 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc thay Người đại diện phần vốn của EVNNPC tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Căn cứ đơn từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị: ông Lê Đình Lượng và Bà Thiều Thị Hằng My;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) SBM nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT

1.1. Ông Lê Đình Lượng - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Thời gian miễn nhiệm: 01/07/2025

- Lý do miễn nhiệm: Từ ngày 01/07/2025, Cổ đông là pháp nhân - Tổng công ty điện lực miền Bắc (EVNNPC) thôi cử ông Lê Đình Lượng làm Người đại diện phần vốn của EVNNPC tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh (SBM) và ông Lê Đình Lượng có đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT SBM kể từ ngày 01/07/2025;

1.2. Bà Thiều Thị Hằng My - Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Thời gian miễn nhiệm: 24/04/2026

- Lý do miễn nhiệm: Có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân

Căn cứ cơ sở trên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Lê Đình Lượng kể từ ngày 01/07/2025 và Bà Thiều Thị Hằng My kể từ ngày 24/04/2026.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT của Công ty là 05 (năm) người theo quy định tại điều lệ và quy chế quản trị của công ty.

Trên đây là phương án về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
BẮC MINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư phát triển Bắc Minh

Tên tôi là: **Thiều Thị Hằng My** Sinh ngày: 20/10/1988

Địa chỉ thường trú: 307-A2, Ngọc Khánh, Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Hiện nay đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh cho phép tôi được từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày 24/04/2026.

Lý do từ nhiệm: Do công việc cá nhân, bản thân không có thời gian để tiếp tục tham gia và đảm nhận nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh xem xét, chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Thiều Thị Hằng My